

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 4 - 2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Cúc.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 12 và ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hưng, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D, anh L có mặt tại phiên tòa)

NỘI D VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh Phan Văn L là vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Tiên vào ngày 26/02/2004. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc D yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Huỳnh K, sinh ngày 22/5/2004 và Phan Huỳnh K D, sinh ngày 22/6/2010. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Huỳnh K D, chị D chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Chị D giao anh L nuôi dưỡng cháu Phan Huỳnh K, chị D chưa cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Văn L trình bày:

- Anh không đồng ý viết bản tự khai nhưng anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc D.

- Về con chung: Con có nguyện vọng ở với ai thì anh đồng ý giao cho người đó, chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc D và anh Phan Văn L xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh, chị bất đồng quan điểm sống. Anh, chị ly thân được 06 tháng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị D có yêu cầu xin ly hôn, anh L đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, chị D được ly hôn với anh L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 02 con chung Phan Huỳnh K, sinh ngày 22/5/2004 và Phan Huỳnh K D, sinh ngày 22/6/2010. Hiện con chung đang sống chung với anh L, anh L có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đồng thời, tại phiên tòa, cháu K và cháu D có nguyện vọng được sống chung với anh L. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị D, giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn với anh Phan Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Huỳnh K, sinh ngày 22/5/2004 và Phan Huỳnh K D, sinh ngày 22/6/2010 cho anh Phan Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Huỳnh Thị Ngọc D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Nếu chị D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị D.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006479 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy. Như vậy, chị D đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDH. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- UBND xã Long Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan